

TRADING TRONG VÙNG ĐI NGANG TÍCH LŨY?

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

TTCK thế giới

Thị trường chứng khoán toàn cầu khép lại tháng 11 với mức tăng rục rịch, chấm dứt chuỗi giảm 3 tháng liên tiếp ở nhiều thị trường lớn. Động lực cho xu hướng tăng điểm từ đầu tháng tới nay là kỳ vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã có thể chấm dứt việc tăng lãi suất và bắt đầu cắt giảm lãi suất sớm hơn trong năm 2024. Bên cạnh đó, việc lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ giảm và sự suy yếu của đồng đô la đã giải toả bớt áp lực giảm điểm đối với thị trường cổ phiếu. Trên thị trường lãi suất tương lai, đặt cược của nhà đầu tư đang bắt đầu xuất hiện khả năng Fed cắt giảm lãi suất ngay trong mùa xuân 2024.

TTCK trong nước

Thị trường chứng khoán trong nước khép lại tháng 11 dưới ngưỡng 1.100 điểm, chấm dứt chuỗi 2 tháng giảm liên tiếp. Thanh khoản toàn thị trường tăng trở lại trên ngưỡng 20.000 tỷ đồng dù giảm mạnh ở tuần cuối tháng. Cổ phiếu chứng khoán, bất động sản và BĐS khu công nghiệp có mức tăng mạnh nhất trong tháng 11 sau khi thị trường tạo đáy ở vùng 1.020 điểm. Mức tăng tốt nhất trong tuần vừa qua thuộc về nhóm cổ phiếu nhỏ (Smallcap: +1,39%), tuy vậy đáng chú ý vẫn là nhóm cổ phiếu vừa (Midcap: +0,68%) khi nhóm cổ phiếu này vẫn duy trì đà tăng sang tuần thứ 5 liên tiếp, trong khi đó nhóm Vn30 tuần vừa qua chỉ có mức tăng nhẹ 0,28%.

Cho tuần tới: Thị trường đang dao động trong vùng tích lũy với biên dưới ở vùng 1.075 điểm, biên trên ở vùng 1.115 – 1.120 điểm. Với thanh khoản tuần vừa qua giảm tới 30% so với tuần trước, dòng tiền đã trở nên thận trọng nên xu hướng đi ngang khả năng vẫn là chủ đạo chừng nào vùng hỗ trợ 1.075 điểm chưa bị vi phạm.

Cơ hội đầu tư ngắn hạn

Ưu tiên các nhóm cổ phiếu có câu chuyện trong quý 4 như: Chứng khoán với KRX, đầu tư công với điểm rơi vào quý 4, hay nhóm xuất khẩu (thủy sản, hóa chất, cảng biển, ...), BĐS khu công nghiệp, ...

Cơ hội đầu tư dài hạn

Chiến lược đầu tư – Lợi thế cạnh tranh

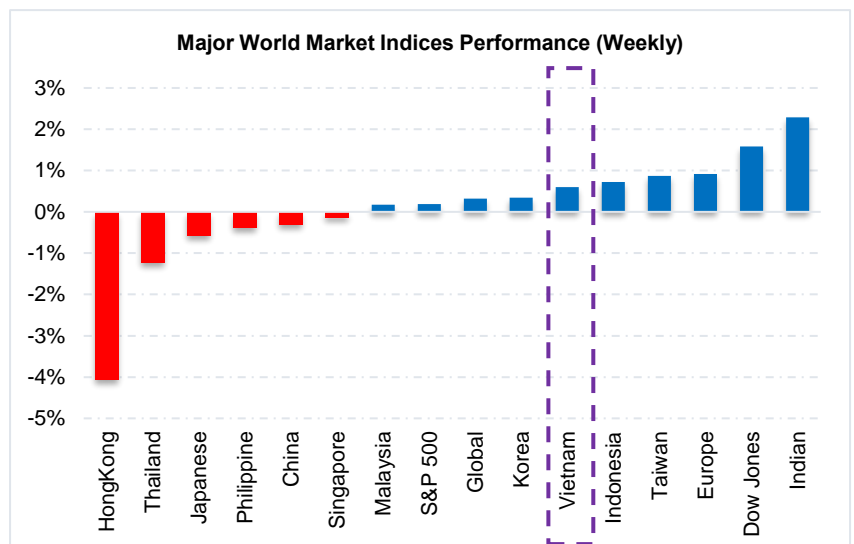
Chiến lược đầu tư – Hang tránh bão

Chiến lược đầu tư – BIS (Tài chính)

Chiến lược đầu tư – BSS (Ngân hàng, chứng khoán, thép)

HIỆU SUẤT SINH LỜI

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	694.38	0.32%	6.00%	14.70%	9.60%
Dow Jones	35,950.89	1.58%	6.24%	8.46%	4.42%
S&P 500	4,567.80	0.19%	5.79%	18.97%	12.18%
Europe	464.14	0.92%	4.67%	9.25%	4.72%
Japanese	33,431.51	-0.58%	4.64%	28.12%	20.35%
Korea	2,505.01	0.34%	6.91%	12.01%	2.90%
China	3,031.64	-0.31%	0.74%	-1.87%	-3.94%
HongKong	16,847.00	-4.06%	-2.23%	-14.83%	-9.79%
Taiwan	17,438.35	0.87%	6.35%	23.35%	16.48%
Indian	67,481.19	2.29%	5.31%	10.91%	7.34%
Singapore	3,090.31	-0.15%	0.25%	-4.95%	-5.18%
Malaysia	1,456.38	0.17%	1.15%	-2.62%	-1.72%
Indonesia	7,059.91	0.72%	4.57%	3.06%	0.57%
Thailand	1,380.31	-1.23%	-1.69%	-17.28%	-15.92%
Philippine	6,245.18	-0.39%	4.54%	-4.89%	-3.77%
Vietnam	1,102.16	0.60%	2.48%	9.44%	2.05%
Brent Oil	80.94	0.56%	-6.82%	-5.80%	-5.40%
Crude Oil WTI	76.11	0.74%	-7.71%	-5.43%	-5.23%
Gold	2,047.70	2.27%	2.72%	12.13%	13.16%
S&P 500 VIX	12.85	3.13%	-17.94%	-40.70%	-32.58%
Dollar Index	103.26	-0.05%	-2.57%	-0.02%	-1.19%
U.S. 10Y	4.31	-3.54%	-7.45%	11.23%	23.55%
U.S. 2Y	4.67	-5.81%	-6.58%	5.40%	8.94%



Dữ liệu cập nhật ngày 01/12/2023

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thị trường chứng khoán toàn cầu khép lại tháng 11 với mức tăng rục rờ, chấm dứt chuỗi giảm 3 tháng liên tiếp ở nhiều thị trường lớn. Động lực cho xu hướng tăng điểm từ đầu tháng tới nay là kỳ vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã có thể chấm dứt việc tăng lãi suất và bắt đầu cắt giảm lãi suất sớm hơn trong năm 2024. Bên cạnh đó, việc lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ giảm và sự suy yếu của đồng đô la đã giải toả bớt áp lực giảm điểm đối với thị trường cổ phiếu. Trên thị trường lãi suất tương lai, đặt cược của nhà đầu tư đang bắt đầu xuất hiện khả năng Fed cắt giảm lãi suất ngay trong mùa xuân 2024.

Chứng khoán Mỹ: Chốt tháng 11, chỉ số Dow Jones tăng 8,9%, chấm dứt chuỗi 3 tháng giảm trước đó. S&P 500 tăng 8,9% trong tháng, còn mức tăng của Nasdaq là 10,7%. Đây là tháng tăng mạnh nhất của S&P 500 và Nasdaq kể từ tháng 7/2022 và hai chỉ số này chỉ còn thấp hơn khoảng 1% so với mức đỉnh của mỗi chỉ số trong năm nay.

Báo cáo từ Bộ Thương mại Mỹ cho thấy tổng sản phẩm trong nước (GDP) của nước này tăng trưởng với tốc độ hàng năm 5,2% trong quý 3 vừa qua, mạnh hơn so với dữ liệu công bố lần đầu là mức tăng 4,9%. Tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế Mỹ có thể đẩy lùi mốc thời gian mà Fed có thể bắt đầu cắt giảm lãi suất. Tuy nhiên, báo cáo GDP là dữ liệu nhìn lại, trong khi các báo cáo gần đây hơn cho thấy nền kinh tế đã có nhiều dấu hiệu giảm tốc hơn.

Bên cạnh đó, chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) lõi tăng 3,5% trong tháng 10 so với cùng kỳ năm ngoái, giảm tốc từ mức tăng 3,7% ghi nhận trong tháng 10 và thấp hơn mức dự báo tăng 3,7% mà giới phân tích đưa ra trước đó. PCE là thước đo lạm phát được Fed ưa chuộng, nên có thể ảnh hưởng đến kỳ vọng của nhà đầu tư về thời điểm Fed bắt đầu hạ lãi suất trong năm 2024

Các thành phần tham gia thị trường tin chắc rằng Fed đã chấm dứt nâng lãi suất. Dữ liệu về PCE cùng với sự hạ nhiệt của thị trường lao động có thể tiếp tục củng cố cho quan điểm này của thị trường. Cùng với dự báo chu kỳ nâng lãi suất đã kết thúc, các trader còn cho rằng Fed có thể giảm lãi suất 5 lần trong năm 2024, mỗi lần 25 điểm cơ bản.

Chứng khoán Châu Âu: Chỉ số Stoxx 600, đại diện cho cổ phiếu của 600 công ty có vốn hóa lớn, vừa và nhỏ tiêu biểu ở 17 nước châu Âu cũng có mức tăng 0,68% trong tuần vừa qua và 6,44% trong tháng 11, qua đó chấm dứt chuỗi giảm 3 tháng liên tiếp. Tính từ đầu năm chỉ số này đang có mức tăng 8,64%. Các cuộc khảo sát hoạt động khu vực tư nhân cho thấy một cuộc suy thoái ở Khu vực đồng euro (Eurozone) ngày càng có khả năng xảy ra khi nền kinh tế tiếp tục sụt giảm trong quý cuối cùng của năm. Thị trường chứng khoán châu Âu được kỳ vọng sẽ đạt mức tăng khiêm tốn vào năm 2024 khi sự lạc quan về việc lãi suất toàn cầu đã đạt đỉnh bị hạn chế bởi những lo ngại nền kinh tế có thể rơi vào suy thoái. Chỉ số STOXX 600 của châu Âu vào cuối năm 2024 được dự báo sẽ tăng 4,1% từ mức hiện tại, trong khi chỉ số STOXX 50 của 50 cổ phiếu lớn nhất và có tính thanh khoản cao nhất tại khu vực, được dự báo chỉ tăng chưa đến 2,5%. Chỉ số DAX của Đức vào cuối năm tới được dự báo ghi nhận mức tăng 5% so với mức hiện tại. Cuộc khảo sát của Reuters cũng cho thấy kịch bản tương tự đối với FTSE 100 của Anh. Chỉ số được dự báo sẽ tăng 6,7% vào cuối năm 2024, sau khi không có nhiều sự thay đổi trong năm 2023.

Chứng khoán Châu Á: Cũng theo cuộc khảo sát của Reuters, Chỉ số Nikkei dự kiến sẽ đạt mức cao nhất trong ba thập kỷ là 35.000 điểm vào cuối tháng 6-2024, khi triển vọng lợi nhuận doanh nghiệp vẫn tích cực. Tuy nhiên, cơn gió thuận từ đồng yen yếu hơn sẽ dần tan biến, khi Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) sắp kết thúc chính sách tiền tệ siêu nới lỏng. Điều này sẽ khiến giá cổ phiếu bị trì trệ trong nửa cuối năm tới, và kẹt ở quanh mức 35.000 vào cuối năm, hay thậm chí rơi xuống mức 33.000. Còn tại Ấn Độ, thị trường chứng khoán được kỳ vọng sẽ đạt mức cao mới trong sáu tháng tới và tăng hơn 10% trong giai đoạn kể từ nay đến cuối năm 2024, nhờ sự mở rộng bền vững ở nền kinh tế lớn đang có tốc độ phát triển nhanh nhất thế giới. Gần 90% số nhà phân tích được Reuters khảo sát dự báo, chỉ số BSE của nước này sẽ đạt mức kỷ lục 70.000 vào giữa năm 2024, và tiếp tục tăng lên mức đỉnh mới 72.500 vào cuối năm.



Thị trường chứng khoán trong nước khép lại tháng 11 dưới ngưỡng 1.100 điểm, chấm dứt chuỗi 2 tháng giảm liên tiếp. Thanh khoản toàn thị trường tăng trở lại trên ngưỡng 20.000 tỷ đồng dù giảm mạnh ở tuần cuối tháng. Cổ phiếu chứng khoán, bất động sản và BĐS khu công nghiệp có mức tăng mạnh nhất trong tháng 11 sau khi thị trường tạo đáy ở vùng 1.020 điểm.

Diễn biến: Chốt tháng 11, chỉ số Vn-Index đóng cửa ở mức 1.091,13 điểm, tăng 6,4%, chấm dứt chuỗi 2 tháng giảm liên tiếp. Nhóm cổ phiếu thị trường như chứng khoán, bất động sản, ... có mức hồi phục vượt trội so với các nhóm cổ phiếu khác kể từ mức đáy của thị trường, cả 2 nhóm cổ phiếu này đều có mức tăng bình quân 26,6% và 21,3% so với mức tăng 6,4% của chỉ số Vn-Index. Dù phần lớn thời gian thị trường đi ngang tích lũy nhưng độ rộng thị trường ghi nhận mức tăng trên diện rộng ở tháng vừa qua. Ngoài nhóm chứng khoán và bất động sản có mức tăng vượt trội, các nhóm cổ phiếu khác cũng có mức tăng khá tốt như: BĐS KCN, đầu tư công, hóa chất, xây dựng và vật liệu xây dựng, ...

Ở tuần vừa qua, chỉ số Vn-index hồi phục 6,55 điểm, tương đương tăng 0,6%, đóng cửa ở 1.102,16 điểm, đây là tuần tăng đầu tiên sau 2 tuần giảm liên tiếp kèm thanh khoản cao. Mức tăng tốt nhất trong tuần vừa qua thuộc về nhóm cổ phiếu nhỏ (Smallcap: +1,39%), tuy vậy đáng chú ý vẫn là nhóm cổ phiếu vừa (Midcap: +0,68%) khi nhóm cổ phiếu này vẫn duy trì đà tăng sang tuần thứ 5 liên tiếp, trong khi đó nhóm Vn30 tuần vừa qua chỉ có mức tăng nhẹ 0,28%.

Với 3/5 phiên tăng trong tuần, độ rộng thị trường tuần vừa qua đã được cải thiện so với tuần trước đó, nổi bật là các nhóm cổ phiếu như: Vingroup (VHM: +4,6%, VIC: +1,88%, VRE: +0,88%), Cảng biển (DVP: +10%, HAH: +6,77%, GMD: +1,89%, ...), sản xuất đường (LSS: +3,56%, SBT: +3,73%, QNS: +1,54%, ...) BĐS KCN (VGC: +6,15%, PHR: +1,94%, ...), ... ở nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, trong khi nhóm chứng khoán chỉ có mức tăng khiêm tốn ở các cổ phiếu dẫn dắt (SSI: 0%, VCI: +0,71%, HCM: +0,34%, MBS: +0,93%, VIX: +0,6%, ...) thì nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất thị trường là ngân hàng lại có sự phân hóa mạnh, áp lực đến từ các cổ phiếu lớn như: VCB: -1,16%, CTG: -0,68%, STB: -2,83%, ...) đã lấn át nỗ lực từ các cổ phiếu khác như (BID: +1,73%, VPB: +0,52%, LPB: +0,99%, ...).

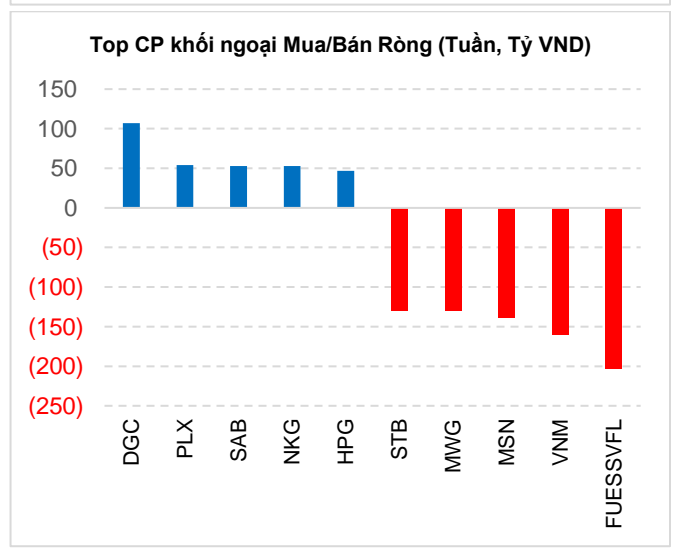
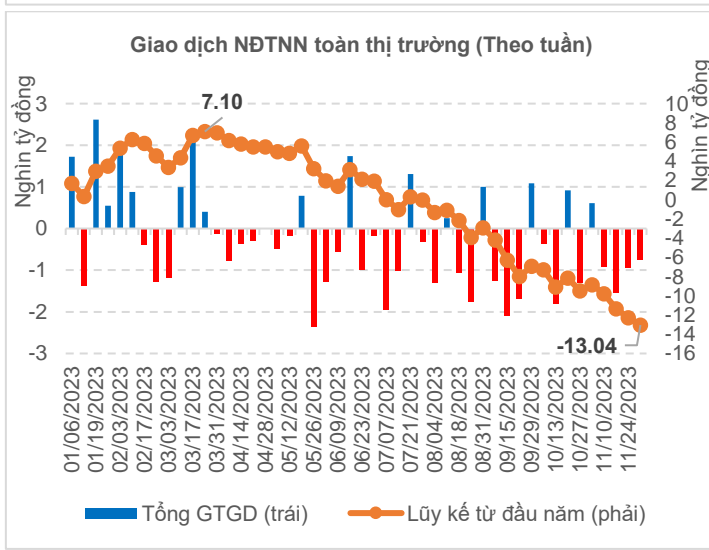
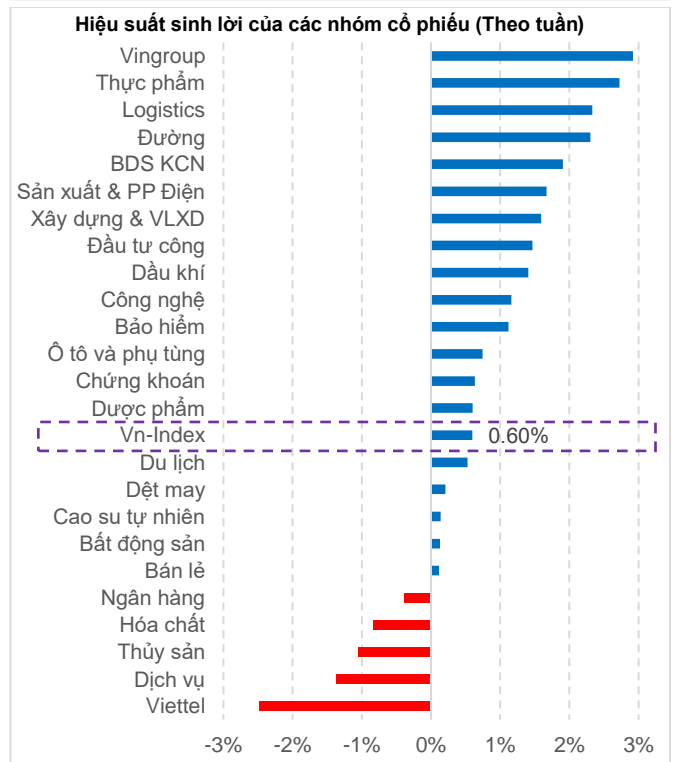
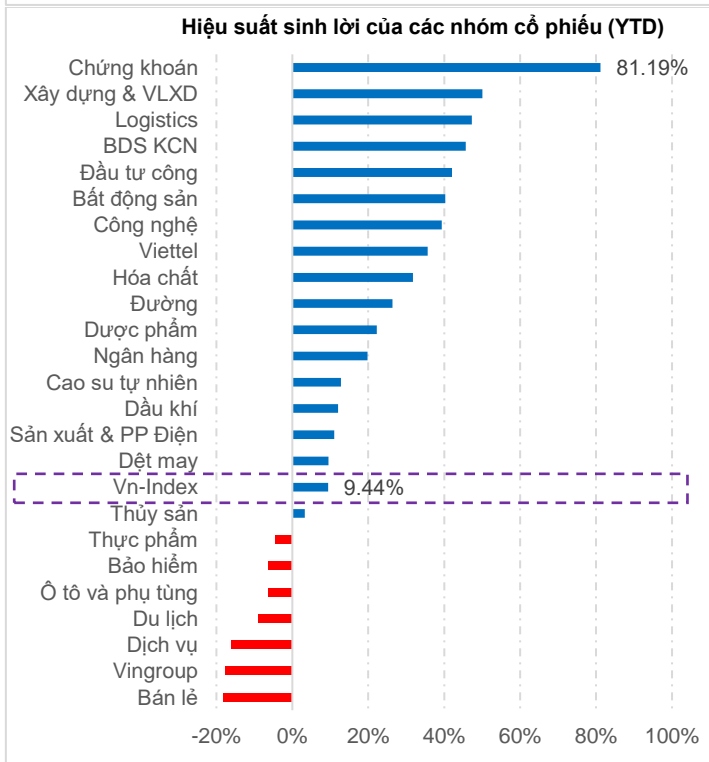
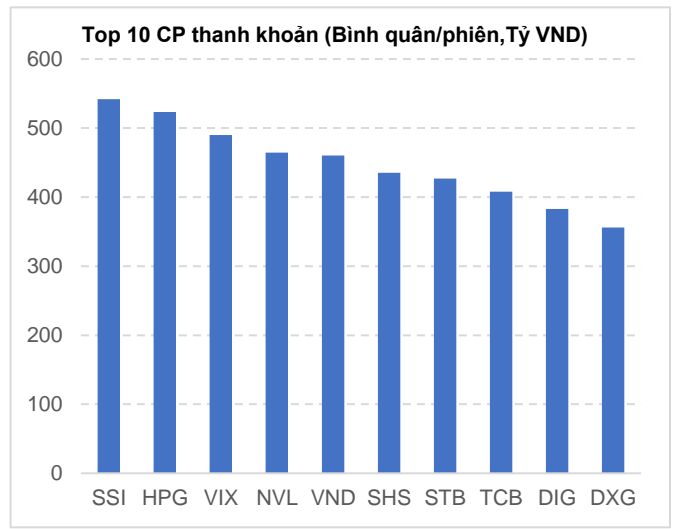
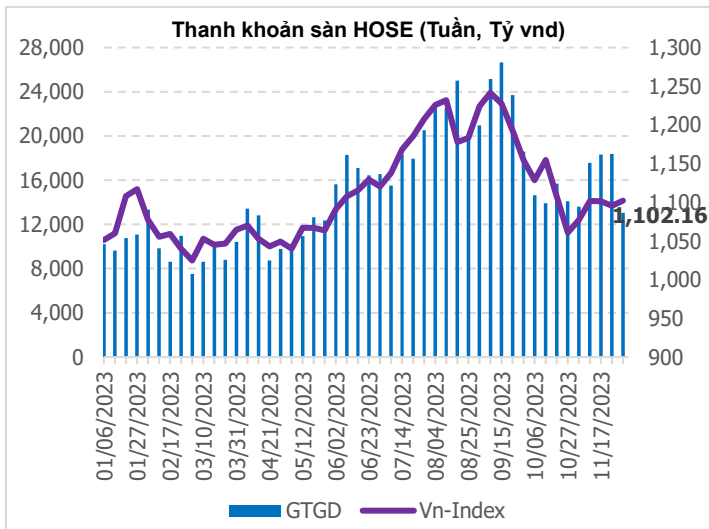
Thanh khoản toàn thị trường giảm 28,9% so với tuần trước, xuống 15.038 tỷ đồng, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt 29,5% còn 13.407 tỷ đồng. Đây cũng là tuần đầu tiên thanh khoản thị trường về dưới ngưỡng 20.000 tỷ đồng sau 3 tuần liên tiếp ở trên ngưỡng cao này. Theo thống kê, thanh khoản tháng 11 cao hơn 14,12% so với tháng 10, tuy vậy thanh khoản bình quân tháng 10 và 11 vẫn thấp hơn 26,3% so với mức bình quân ở quý 2. Thanh khoản bình quân kể từ đầu năm đạt 17.146 tỷ đồng, giảm 16,62% so với mức bình quân năm 2022.

Khối ngoại bán ròng 752 tỷ đồng trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần bán ròng thứ 4 liên tiếp của khối ngoại, lũy kế kể từ đầu năm khối ngoại bán ròng 13.041 tỷ đồng. Như vậy, mạch bán ròng của khối ngoại kể từ tháng 4 đến nay vẫn chưa có dấu hiệu quay đầu.

Quan điểm thị trường tuần tới: Thị trường bước vào tháng cuối cùng của năm với thông tin được chờ đợi nhất là cuộc họp chính sách tiền tệ định kỳ của Fed vào ngày 12-13/12. Đây sẽ là cuộc họp cuối cùng của Fed trong năm nay, trên thị trường lãi suất tương lai giới đầu tư đang đặt cược Fed sẽ không tăng lãi suất trong kỳ họp cuối cùng này. Ở trong nước, một số thông tin hỗ trợ thị trường cũng đã xuất hiện như: 1) Theo Nghị quyết Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, Quốc hội đồng ý giảm 2% thuế VAT từ 1/1/2024 đến hết ngày 30/6/2024. 2) Ngân hàng Nhà nước chia lại "miếng bánh" tín dụng. Theo đó, các ngân hàng có dư nợ tín dụng đến nay đạt đến 80% chỉ tiêu tín dụng đã được thông báo thì sẽ được chủ động bổ sung hạn mức tăng thêm dựa trên cơ sở xếp hạng năm 2022. 3) Quốc hội thông qua luật kinh doanh BĐS (sửa đổi) và luật nhà ở (sửa đổi), ... Tuy vậy, tâm lý nhà đầu tư vẫn còn thận trọng khi PMI tháng 11 của Việt Nam giảm xuống mức thấp của 5 tháng là 47,3 điểm trong tháng 11, so với 49,6 điểm của tháng 10. Kết quả chỉ số cho thấy các điều kiện kinh doanh trong ngành sản xuất đã giảm mạnh so với tháng trước. Về kỹ thuật, thị trường đang dao động trong vùng tích lũy với biên dưới ở vùng 1.075 điểm, biên trên ở vùng 1.115 – 1.120 điểm. Với thanh khoản tuần vừa qua giảm tới 30% so với tuần trước, dòng tiền đã trở nên thận trọng nên xu hướng đi ngang khả năng vẫn là chủ đạo chừng nào vùng hỗ trợ 1.075 điểm chưa bị vi phạm. Xu hướng đi ngang càng kéo dài, thị trường càng bất lợi khi chỉ số Vn-Index hiện đang nằm dưới các ngưỡng trung bình hay được NĐT quan sát. Bên cạnh đó, việc chứng khoán Mỹ đang ở vùng đỉnh có thể là tín hiệu bất lợi khi thị trường trong nước vẫn đang hụt hơi so với chứng khoán thế giới ở nhịp hồi phục vừa qua. Trong kịch bản chứng khoán thế giới điều chỉnh khi gặp vùng cản mạnh, xu hướng đi ngang của thị trường trong nước có thể bị phá vỡ. Khi ngưỡng hỗ trợ 1.075 điểm bị xuyên thủng, thị trường có thể thoái lui về vùng 1.050 – 1.065 điểm. Chiến lược đầu tư là nâng cao tỷ lệ tiền mặt trong danh mục, đây không phải là giai đoạn khó trading ngắn hạn, đặc biệt là nhóm cổ phiếu thị trường hoặc đầu cơ. Đối với nhà đầu tư đang có tỷ lệ tiền mặt cao, có thể giải ngân từng phần theo vùng giá ở cổ phiếu khi thị trường lui về các ngưỡng hỗ trợ 1.075 điểm và 1.065 điểm.



Chiến lược giao dịch tuần



CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 01/12/2023):

Danh mục	1,4%	14,4%	28,7%	106,1%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	0,6%	6,0%	5,6%	3,3%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

Cơ cấu DM theo ngành



20,0%
Xây dựng



20,0%
Phân phối hàng chuyên dụng

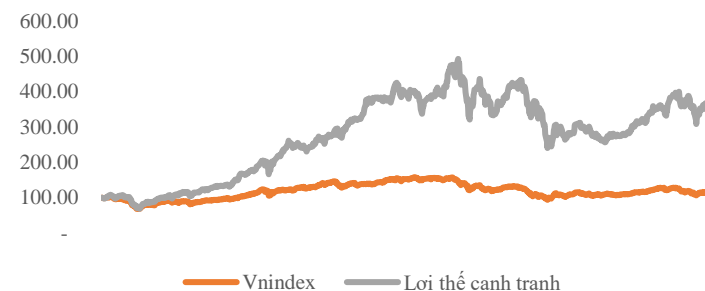


20,0%
Phần mềm

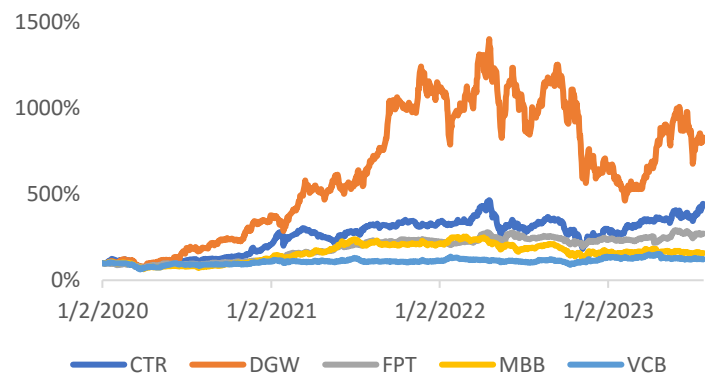


40,0%
Ngân hàng

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10
	257	291	364	433	502

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BẢO

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- **Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

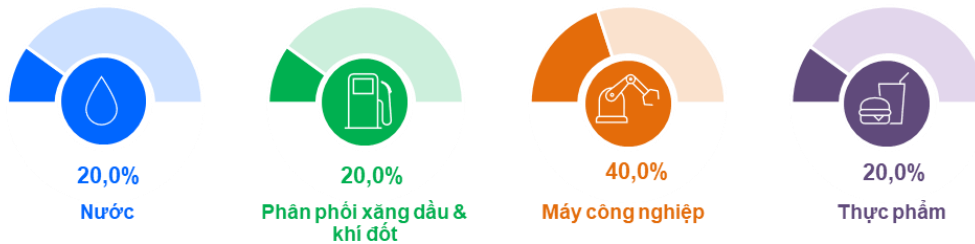
Hiệu suất đầu tư (đến ngày 01/12/2023):

Danh mục	0,7%	0,5%	-18,2%	10,3%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	0,6%	6,0%	5,6%	3,3%

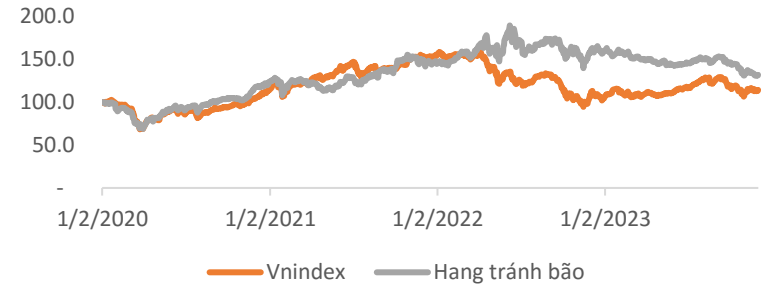
Cấu thành danh mục

Mã CK	Cổ tức tiền mặt	EPS	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	KLGD 6T	P/E	P/B
BWE	1.200	4.246	35,3%	17%	6,5%	41%	267.050	10,4x	2,0x
GAS	3.000	7.058	4,5%	21%	15,7%	11%	789.627	15,6x	3,7x
REE	1.000	7.773	49,6%	16%	9,0%	35%	1.172.083	9,7x	1,8x
VEA	4.493	5.244	35,3%	27%	24,0%	1%	193.594	7,6x	2,3x
VNM	1.500	4.232	-2,9%	34%	23,0%	19%	2.285.375	18,5x	5,3x

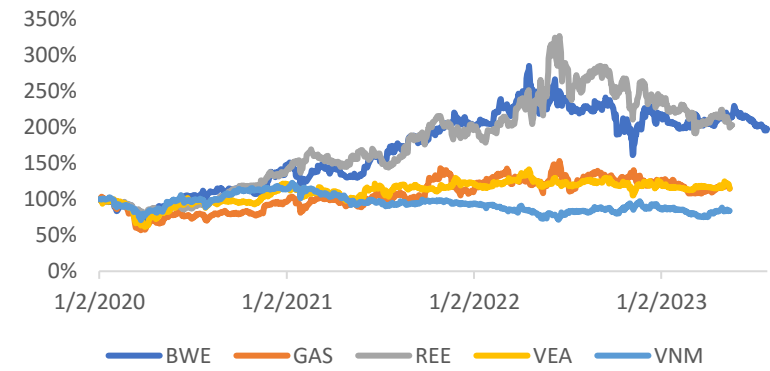
Cơ cấu DM theo ngành



Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
	115	124	132	149	158

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HĐ trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 01/12/2023):

Danh mục	-1,2%	12,4%	21,3%	84,2%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	0,6%	6,0%	5,6%	3,3%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LN TT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



60,0%

Ngân hàng



20,0%

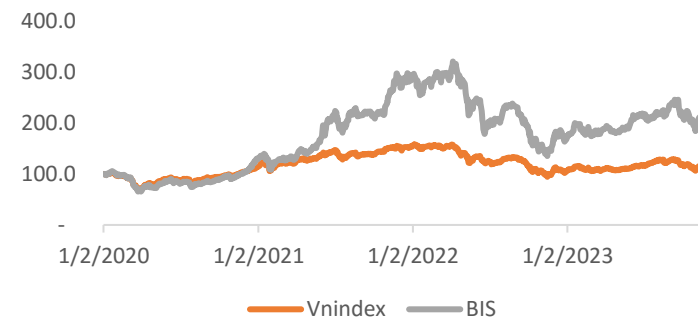
Bảo hiểm nhân thọ



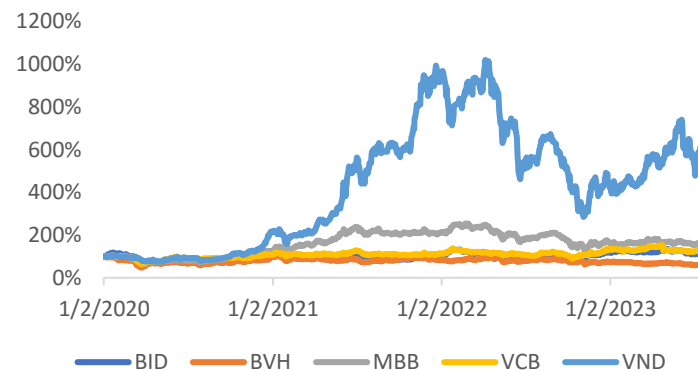
20,0%

Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40
	155	183	215	301	319

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 01/12/2023):

Danh mục	-1,7%	14,5%	37,1%	90,6%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	0,6%	6,0%	5,6%	3,3%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



40,0%
Ngân hàng

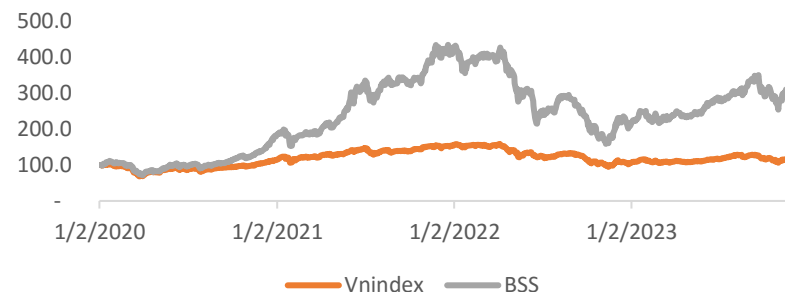


20,0%
Thép và sản phẩm thép

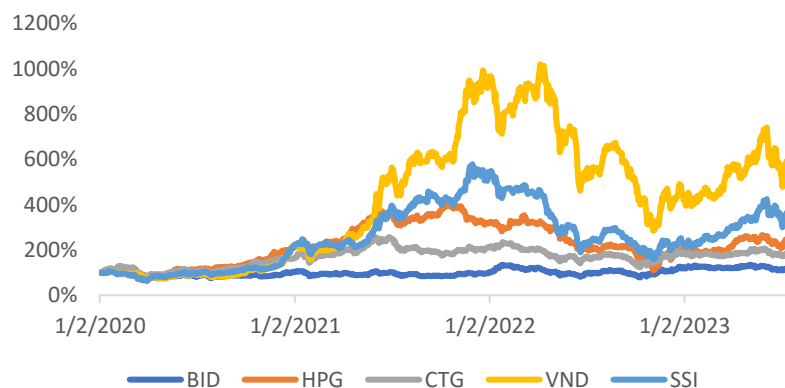


40,0%
Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35
	243	261	303	391	427

Hiệu quả sinh lời của DM

MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ngày báo cáo
PVT	MUA	VND 30.100	Link	29/11/2023
VIB	NẮM GIỮ	VND 20.100	Link	27/11/2023
PC1	MUA	VND 32.000	Link	24/11/2023
HDB	MUA	VND 22.700	Link	14/11/2023
TCB	NẮM GIỮ	VND 35.600	Link	09/11/2023
POW	MUA	VND 13.700	Link	08/11/2023
PNJ	MUA	VND 91.000	Link	07/11/2023
BSR	MUA	VND 25.300	Link	03/11/2023
TPB	MUA	VND 19.200	Link	31/10/2023
VPB	NẮM GIỮ	VND 19.200	Link	30/10/2023
OCB	MUA	VND 26.500	Link	14/09/2023
NKG	MUA	VND 26.150	Link	12/09/2023
PHR	MUA	VND 60.900	Link	11/09/2023
FRT	NẮM GIỮ	VND 82.300	Link	29/08/2023
GAS	MUA	VND 113.900	Link	25/08/2023
VPB	NẮM GIỮ	VND 21.100	Link	23/08/2023
ACB	MUA	VND 27.500	Link	21/08/2023
BCM	NẮM GIỮ	VND 78.000	Link	16/08/2023
HPG	MUA	VND 31.600	Link	11/08/2023
PVD	NẮM GIỮ	VND 29.200	Link	01/08/2023
VNM	NẮM GIỮ	VND 83.000	Link	01/08/2023
HDG	NẮM GIỮ	VND 32.800	Link	05/07/2023
TCB	NẮM GIỮ	VND 36.050	Link	04/07/2023
PVT	MUA	VND 26.800	Link	04/07/2023
BID	NẮM GIỮ	VND 49.150	Link	29/06/2023
KBC	MUA	VND 31.300	Link	19/06/2023

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.